

## **MẪU SỐ 6C**

# **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN, MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẮP (phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT  
ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**PHẦN I:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT**

***Gói thầu :** [trích xuất từ Hệ thống]*

***Dự án :** [trích xuất từ Hệ thống]*

***Chủ đầu tư:** [trích xuất từ Hệ thống]*

***Bên mời thầu:** [trích xuất từ Hệ thống]*

**Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)****ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT**

E-HSĐXKT của Nhà thầu \_\_\_\_\_ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng Nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)

| Stt             | Nội dung đánh giá trong E-HSMT                                                                                                                                                                                                                                                                      | Kết quả đánh giá |           | Nhận xét của chuyên gia |
|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------|-------------------------|
|                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đạt              | Không đạt |                         |
| 1               | Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>                                                                                                                                                                                                                                                                      |                  |           |                         |
| 2               | Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(2)</sup>                                                                                                                                                                                                                                    |                  |           |                         |
| 3               | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật đấu thầu <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                                        |                  |           |                         |
| 3.1             | Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                                                                          |                  |           |                         |
| 3.2             | Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp <sup>(3)</sup> |                  |           |                         |
| 3.3             | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                                                                    |                  |           |                         |
| 3.4             | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                                                       |                  |           |                         |
| 3.5             | Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp <sup>(3)</sup>                                                                                                                                                                                                                                                |                  |           |                         |
| <b>KẾT LUẬN</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                  |           |                         |

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan thư bảo lãnh đính kèm E-HSĐT, trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 10 triệu đồng.
- (2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSĐT.
- (3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSĐT.
- (4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu  $\leq 5$  tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại cột "nhận xét của chuyên gia". Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

**Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)****ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

- E-HSĐXKT của Nhà thầu: \_\_\_\_\_ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu theo thứ tự trong biên bản mở thầu)

| Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT <sup>(1)</sup> |       |         | Thông tin trong E-HSĐXKT <sup>(2)</sup> | Kết quả đánh giá <sup>(3)</sup> |           | Nhận xét của chuyên gia |
|------------------------------------------------------------------|-------|---------|-----------------------------------------|---------------------------------|-----------|-------------------------|
| Stt                                                              | Mô tả | Yêu cầu |                                         | Đạt                             | Không đạt |                         |
|                                                                  |       |         |                                         |                                 |           |                         |
|                                                                  |       |         |                                         |                                 |           |                         |
| <b>Kết luận</b>                                                  |       |         |                                         |                                 |           |                         |

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSĐXKT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform
- Thực hiện nghĩa vụ thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.
- Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp): Đối với cam kết cung cấp tín dụng, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá. Trường hợp cam kết tín dụng của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, tổ chuyên gia tiếp tục đánh giá nguồn lực tài chính căn cứ thông tin kê khai, trích xuất trên webform.
- Đối với các nội dung về hợp đồng tương tự; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác: Tổ chuyên gia đánh giá.
- Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.

**Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)****ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT  
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)**

E-HSĐXKT của nhà thầu\_\_\_\_\_

| Stt                            | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup> | Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup> |                | ĐÁNH GIÁ <sup>(3)</sup> |                         | Ghi chú |
|--------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------|----------------|-------------------------|-------------------------|---------|
|                                |                                  | Điểm tối đa                                   | Điểm tối thiểu | Điểm                    | Nhận xét của chuyên gia |         |
|                                |                                  |                                               |                |                         |                         |         |
|                                |                                  |                                               |                |                         |                         |         |
|                                |                                  |                                               |                |                         |                         |         |
| <b>TỔNG CỘNG</b>               |                                  |                                               |                |                         |                         |         |
| <b>KẾT LUẬN <sup>(4)</sup></b> |                                  |                                               |                |                         |                         |         |

**Người đánh giá***(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

**Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)****ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
**(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)**

E-HSĐXKT của nhà thầu \_\_\_\_\_

| Stt                           | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup> | Kết quả đánh giá <sup>(2)</sup> |                |           | Nhận xét của chuyên gia | Ghi chú |
|-------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|----------------|-----------|-------------------------|---------|
|                               |                                  | Đạt                             | Chấp nhận được | Không đạt |                         |         |
|                               |                                  |                                 |                |           |                         |         |
|                               |                                  |                                 |                |           |                         |         |
|                               |                                  |                                 |                |           |                         |         |
| <b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b> |                                  |                                 |                |           |                         |         |

**Người đánh giá***(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “chấp nhận được” chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định.

(3) E-HSĐXKT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: \_\_\_\_\_ /

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT

Gói thầu \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]

### I. THÔNG TIN CƠ BẢN

#### 1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất];
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Tên dự án: [Hệ thống trích xuất];
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan (Phần này đơn vị lập báo cáo đánh giá E-HSDXKT liệt kê).

#### 2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên Bên mời thầu/đơn vị tư vấn] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đánh giá E-HSDXKT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Bên mời thầu] và \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn vị tư vấn] về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án [trích xuất từ Hệ thống].

## b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 1**.*

**Bảng số 1**

| Stt | Họ và tên | Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia | Phân công công việc của các thành viên |
|-----|-----------|-------------------------------------|----------------------------------------|
|     |           |                                     |                                        |
|     |           |                                     |                                        |

## c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

*Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT****1. Biên bản mở thầu**

*[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]*

**2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT**

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E- HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

**Bảng số 2**

| Stt | Tên nhà thầu | Kết luận<br>(Đạt, không đạt) |
|-----|--------------|------------------------------|
|     |              |                              |
|     |              |                              |

b) Thuyết minh về các trường hợp E- HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E- HSĐXKT (nếu có)).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E- HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E- HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*



### 3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 02):

**Bảng số 3**

| Stt | Tên nhà thầu | Kết luận<br>(Đạt, không đạt) |
|-----|--------------|------------------------------|
|     |              |                              |
|     |              |                              |
|     |              |                              |

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSDXKT. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E- HSDXKT, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu (nếu có)).*

c) Các nội dung làm rõ E- HSDXKT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E- HSDXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E- HSDXKT của nhà thầu (nếu có).*

### 4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

**Bảng số 4**

| Stt | Tên nhà thầu | Kết quả đánh giá | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------|---------|
|     |              |                  |         |
|     |              |                  |         |

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E- HSDXKT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

## III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

*[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]*

#### **IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung đánh giá</b> | <b>Ý kiến bảo lưu</b> | <b>Lý do</b> | <b>Ký tên</b> |
|------------|--------------------------|-----------------------|--------------|---------------|
|            |                          |                       |              |               |
|            |                          |                       |              |               |

*[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*

**PHẦN II:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC**

***Gói thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Dự án:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Chủ đầu tư:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Bên mời thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]

**Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC VÀ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG  
ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU HÀNG HÓA**

*Trường hợp hàng hóa do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì tổ chuyên gia tiến hành kiểm tra, tính toán lại về tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước để xác định hàng hóa do nhà thầu chào có thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi hay không. Từ đó, xác định các hàng hóa thuộc, không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong tổng số các loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở xác định điểm ưu đãi,  $\Delta_{UD}$  theo Mẫu số 02A hoặc Mẫu số 02B như sau:*

| Stt | Hàng hóa <sup>(1)</sup> | Nhà thầu chào hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi <sup>(2)</sup> | Nhà thầu chào hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi <sup>(3)</sup> | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     | Hàng hóa 1              |                                                                         |                                                                               |         |
|     | Hàng hóa 2              |                                                                         |                                                                               |         |
|     | Hàng hóa 3              |                                                                         |                                                                               |         |
|     | ...                     |                                                                         |                                                                               |         |

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên hàng hóa.

(2) Tên các nhà thầu chào hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

(3) Tên các nhà thầu chào hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.

Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, các nhà thầu cùng chào hàng hóa thuộc đối tượng ưu đãi hoặc cùng chào hàng hóa không thuộc đối tượng hưởng ưu đãi.

**Mẫu số 02A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**XÁC ĐỊNH  $\Delta_{UD}$  ĐỐI VỚI HÀNG HÓA  
KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI**  
(Đối với gói thầu hàng hóa áp dụng  
phương pháp giá thấp nhất và giá đánh giá)

E-HSDXTC của nhà thầu \_\_\_\_\_

| <b>Stt</b> | <b>Hàng hóa<sup>(1)</sup></b> | <b>Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có)<sup>(2)</sup></b> | <b><math>\Delta_{UD}</math><sup>(3)</sup></b> |
|------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|            | <i>Hàng hóa 1</i>             |                                                                |                                               |
|            | <i>Hàng hóa 2</i>             |                                                                |                                               |
|            | ...                           |                                                                |                                               |
|            | <b>Tổng cộng</b>              |                                                                |                                               |

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 01;  
 (2) Giá dự thầu sau trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa tương ứng ở cột (2);  
 (3)  $\Delta_{UD}$  đối với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi = 7,5% x Giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có).  
 Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

**Mẫu số 02B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**XÁC ĐỊNH ĐIỂM ƯU ĐÃI**  
(Đối với gói thầu hàng hóa áp dụng  
phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu \_\_\_\_\_

| <b>Stt</b> | <b>Hàng hóa</b>      | <b>Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)</b> |
|------------|----------------------|----------------------------------------------------------|
| (1)        | (2)                  | (3)                                                      |
|            |                      |                                                          |
|            |                      |                                                          |
|            |                      |                                                          |
|            |                      |                                                          |
|            | <b>Tổng cộng</b>     | (4)                                                      |
|            | <b>Giá gói thầu</b>  | (5)                                                      |
|            | <b>Điểm tổng hợp</b> | (6)                                                      |
|            | <b>Điểm ưu đãi</b>   | (7)                                                      |

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (2) Tên hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 01;  
 (3) Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa tương ứng ở cột (2);  
 (5) Giá gói thầu trong KHLCNT hoặc dự toán được duyệt;  
 (6) Điểm tổng hợp được xác định tại Mẫu số 04;  
 (7) Điểm ưu đãi  $7,5\% \times [(4)/(5)] \times (6)$ .  
 Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

**Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**XÁC ĐỊNH  $\Delta G$**   
**(Đối với gói thầu hàng hóa áp dụng phương pháp giá đánh giá)**

E-HSDT của nhà thầu \_\_\_\_\_

| Stt | Công thức xác định $\Delta G$ | $\Delta G^{(1)}$ |
|-----|-------------------------------|------------------|
| 1   |                               |                  |
| 2   |                               |                  |
| 3   |                               |                  |
| 4   | <b>TỔNG CỘNG</b>              |                  |

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1)  $\Delta G$  tại biểu này chưa bao gồm  $\Delta UĐ$  phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mẫu số 02A.  
 Không cần xác định  $\Delta G$  nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

**Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)****XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**

(Đối với gói thầu hàng hóa áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSĐXTC của nhà thầu \_\_\_\_\_

**A. Xác định điểm giá**

| $G_{\text{n\grave{a} th\grave{a}u}}$ | $G_{\text{th\grave{a}p nh\grave{a}t}}$ | Điểm giá (điểm) |
|--------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|
| (1)                                  | (2)                                    | (3)             |
|                                      |                                        |                 |

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSĐXTC của nhà thầu.

(2) Là giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá =  $(2) \times (100 \text{ hoặc } 1000) / (1)$ .**B. Xác định điểm tổng hợp**

| Đề xuất về kỹ thuật |     | Đề xuất về tài chính |     | Điểm tổng hợp | Điểm ưu đãi (nếu có) | Điểm tổng hợp sau ưu đãi |
|---------------------|-----|----------------------|-----|---------------|----------------------|--------------------------|
| Điểm kỹ thuật       | K%  | Điểm giá             | G%  |               |                      |                          |
| (1)                 | (2) | (3)                  | (4) | (5)           | (6)                  | (7)                      |
|                     |     |                      |     |               |                      |                          |

**Người đánh giá**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;

(3) Điểm nêu tại bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;

(5) =  $(1) \times (2) + (3) \times (4)$ ;

(6) Điểm ưu đãi xác định tại Mẫu 02B;

(7) =  $(5) + (6)$ .



**Mẫu số 04A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**XÁC ĐỊNH  $\Delta G$**   
**(Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn áp dụng phương pháp giá đánh giá)**

E-HSDT của nhà thầu \_\_\_\_\_

| <b>Stt</b> | <b>Công thức xác định <math>\Delta G</math></b> | <b><math>\Delta G^{(1)}</math></b> |
|------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|
| 1          |                                                 |                                    |
| 2          |                                                 |                                    |
| 3          |                                                 |                                    |
| 4          | <b>TỔNG CỘNG</b>                                |                                    |

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Không cần xác định  $\Delta G$  nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

**Mẫu số 04B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)****XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**

(Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu \_\_\_\_\_

**A. Xác định điểm giá**

| $G_{\text{nghĩa thầu}}$ | $G_{\text{thấp nhất}}$ | Điểm giá (điểm) |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (1)                     | (2)                    | (3)             |
|                         |                        |                 |

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSDXTC của nhà thầu.

(2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (100 hoặc 1000)/(1).

**B. Xác định điểm tổng hợp**

| Đề xuất về kỹ thuật |     | Đề xuất về tài chính |     | Điểm tổng hợp |
|---------------------|-----|----------------------|-----|---------------|
| Điểm kỹ thuật       | K%  | Điểm giá             | G%  |               |
| (1)                 | (2) | (3)                  | (4) | (5)           |
|                     |     |                      |     |               |

**Người đánh giá**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;

(3) Điểm nêu tại bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);

Không cần xác định điểm tổng hợp nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

**Mẫu số 05A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)****TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá)**

E-HSDXTC của nhà thầu \_\_\_\_\_

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung</b>                                                                               | <b>Giá trị</b>       |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1          | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)                   |                      |
| 2          | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có) |                      |
| 3          | Giá trị giảm giá (nếu có)                                                                     |                      |
| 4          | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)                        |                      |
| 5          | $\Delta G^{(1)}$                                                                              | Theo Mẫu số 03A, 04A |
| 6          | $\Delta_{UD}$ (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)                                             | Theo Mẫu số 02A      |
| 7          | Giá đánh giá                                                                                  |                      |

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1)  $\Delta G$  đối với gói thầu hàng hóa được xác định tại Mẫu số 03A, đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn được xác định tại Mẫu 04A.

**Mẫu số 05B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

E-HSDXTC của nhà thầu \_\_\_\_\_

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung</b>                                                                               | <b>Giá trị</b>       |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 1          | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)                   |                      |
| 2          | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có) |                      |
| 3          | Giá trị giảm giá (nếu có)                                                                     |                      |
| 4          | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)                        |                      |
| 5          | Điểm giá                                                                                      |                      |
| 6          | Điểm kỹ thuật                                                                                 |                      |
| 7          | Điểm tổng hợp <sup>(1)</sup>                                                                  | Theo Mẫu số 03B, 04B |
| 8          | Điểm ưu đãi (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)                                               | Theo Mẫu số 02B      |
| 9          | Điểm tổng hợp sau ưu đãi                                                                      |                      |

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Điểm tổng hợp đối với gói thầu hàng hóa được xác định tại Mẫu 03B; đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn được xác định tại Mẫu 04B.

**Mẫu số 05C (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)****TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất)**

E-HSDXTC của nhà thầu \_\_\_\_\_

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung</b>                                                                                | <b>Giá trị</b> |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1          | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)                    |                |
| 2          | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)  |                |
| 3          | Giá trị giảm giá (nếu có)                                                                      |                |
| 4          | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)                         |                |
| 5          | $\Delta_{UD}$ (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)                                              |                |
| 6          | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có) |                |

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Gói thầu \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]  
thuộc dự án \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]  
Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

### I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ quyết định số: \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư],  
danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Hệ thống trích xuất danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật].

### II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

#### 1. Mở E-HSDXTC

[Hệ thống trích xuất biên bản mở E-HSDXTC]

#### 2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá của từng E-HSDXTC (tổng hợp theo Mẫu số 05A, 05B hoặc 05C), kết quả đánh giá về E-HSDXTC được nêu dưới đây:

| Stt | Nội dung                                                                                      | Nhà thầu A | Nhà thầu B | ... |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|-----|
| 1   | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))                  |            |            |     |
| 2   | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có) |            |            |     |
| 3   | Giá trị giảm giá (nếu có)                                                                     |            |            |     |
| 4   | Giá dự thầu sau sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)                    |            |            |     |
|     | <b>Phương pháp giá thấp nhất</b>                                                              |            |            |     |
| 5   | $\Delta_{UD}$ (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)                                             |            |            |     |
| 6   | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ                                                  |            |            |     |

|    |                                                 |  |  |  |
|----|-------------------------------------------------|--|--|--|
|    | giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có) |  |  |  |
| 7  | Xếp hạng E-HSDT*                                |  |  |  |
|    | <b>Phương pháp giá đánh giá</b>                 |  |  |  |
| 8  | Giá đánh giá                                    |  |  |  |
| 9  | Xếp hạng E-HSDT*                                |  |  |  |
|    | <b>Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá</b> |  |  |  |
| 10 | Điểm giá                                        |  |  |  |
| 11 | Điểm kỹ thuật                                   |  |  |  |
| 12 | Điểm tổng hợp                                   |  |  |  |
| 13 | Điểm ưu đãi (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có) |  |  |  |
| 14 | Điểm tổng hợp sau ưu đãi                        |  |  |  |
| 15 | Xếp hạng E-HSDT*                                |  |  |  |

\* Ghi chú:

- Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh, chi phí dự phòng không dùng để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

- Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn: việc xếp hạng các E-HSDT cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:

+ E-HSDT của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 03 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ được xếp hạng cao hơn E-HSDT của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp E-HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 63/CP.

+ Trường hợp sau khi ưu đãi, nếu các E-HSDT xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho nhà thầu ở địa phương nơi triển khai gói thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 63/CP.

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá E-HSDXTC, không cần tính ưu đãi, xác định giá đánh giá, điểm tổng hợp, xếp hạng nhà thầu.

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có

*cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi Không có]*

#### **IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

| <b>Stt</b> | <b>Nội dung đánh giá</b> | <b>Ý kiến bảo lưu</b> | <b>Lý do</b> | <b>Ký tên</b> |
|------------|--------------------------|-----------------------|--------------|---------------|
|            |                          |                       |              |               |
|            |                          |                       |              |               |

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi Không có]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*